

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do tổ chức, cá nhân đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải.

2. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (sau đây gọi là cơ quan được giao quản lý tài sản).

3. Cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp được giao sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

4. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Mọi tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đều được Nhà nước giao cho đối tượng quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả; Nhà nước khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực của xã hội để duy trì, phát triển, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

4. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải phải bảo đảm công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Mục 1 QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 4. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (bao gồm vùng đất, vùng nước gắn với tài sản) gồm:

1. Tài sản kết cấu hạ tầng cảng biển:

- a) Bến cảng (gồm vùng nước trước cầu cảng), bến phao;
- b) Khu chuyển tải, khu neo đậu, khu tránh, trú bão trong vùng nước cảng biển;
- c) Trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác;
- d) Hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước.

2. Tài sản bảo đảm an toàn hàng hải:

- a) Đèn biển và nhà trạm gắn với đèn biển;
- b) Phao, tiêu và nhà trạm quản lý vận hành phao tiêu;
- c) Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS);
- d) Đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ;
- đ) Luồng hàng hải.

3. Tài sản kết cấu hạ tầng mạng viễn thông hàng hải là tài sản, vật kiến trúc, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động của hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam.

4. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

Điều 5. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải

1. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được giao cho đối tượng quản lý như sau:

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 1, các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 4 Nghị định này được giao cho cơ quan được giao quản lý tài sản là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải;

b) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này được giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thông tin duyên hải thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

c) Tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm an toàn hàng hải quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định này được giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý theo hình thức

đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, tài sản hình thành từ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư theo quy định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan;

b) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

3. Hồ sơ giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan được giao quản lý tài sản: 01 bản chính;

b) Biên bản rà soát, phân loại tài sản hoặc hồ sơ tài sản được bàn giao tài sản đưa vào sử dụng: 01 bản chính;

c) Danh mục tài sản giao quản lý (tên tài sản, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại): 01 bản chính;

d) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

4. Trình tự, thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hiện có) hoặc 60 ngày, kể từ ngày tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải được đầu tư xây dựng, mua sắm mới), Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản phối hợp với các cơ quan, tổ chức đang quản lý, sử dụng tài sản rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản, lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này báo cáo Bộ Giao thông vận tải phương án giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải. Kinh phí tổ chức, thực hiện việc rà soát, phân loại tài sản được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo thẩm quyền;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giao thông vận tải có văn bản kèm theo bản sao hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với tài sản thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Bộ Giao thông vận tải, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ về phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này và ý kiến của các cơ quan có liên quan) báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án giao tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

d) Nội dung chủ yếu của Quyết định giao quản lý tài sản gồm: Tên cơ quan được giao quản lý tài sản; danh mục tài sản giao quản lý (tên tài sản, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại); trách nhiệm tổ chức thực hiện;

đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 6. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành hàng hải và pháp luật có liên quan.

2. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo cơ quan được giao quản lý tài sản phối hợp với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thông tin duyên hải thực hiện xác định lại giá trị tài sản quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định này để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao (điều chỉnh) vốn cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.